**Thứ hai ngày 20 tháng 12 năm 2021**

***Toán***

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết tính tỉ số phần trăm của hai số và ứng dụng trong giải toán.

- Bài tập cần làm: Bài 1, 2.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | | |
| - HS tính  - HS nghe  - HS ghi bảng | - 2 học sinh tính tỉ số phần trăm của 2 số.  a) 8 và 40 b) 9,25 và 25  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết tính tỉ số phần trăm của hai số và ứng dụng trong giải toán.  - Bài tập cần làm: Bài 1, 2.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS thảo luận.  - HS cả lớp làm bài vào vở bài tập.  - 2 HS ngồi cạnh nhau đổi chéo vở để kiểm tra bài lẫn nhau.  6% + 15% = 21%  112,5% - 13% = 99,5%  14,2%  3 = 42,6%  60% : 5 = 12%  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm trong SGK.  - HS ghe  - HS cả lớp theo dõi  - HS cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả  *Bài giải*  a) Theo kế hoạch cả năm, đến hết tháng 9 thôn Hoà An đã thực hịên được là:  18 : 20 = 0,9  0,9 = 90%  b) Đến hết năm thôn Hoà An đã thực hiện được kế hoặch là:  23,5 : 20 = 1,175  1,175 = 117,5%  Thôn Hoà An đã vượt mức kế hoạch là:  117,5% - 100% = 17,5%  Đáp số : a) Đạt 90% ;  b)Thực hiện 117,5% và vượt 17,5%  báo cáo giáo viên  *Bài giải*  *a) Tỉ số phần trăm của tiền bán rau và tiền vốn là:*  *52500 : 42000 = 1,25*  *1,25 = 125%*  *b) Tỉ số phần trăm của tiền bán rau và tiền vốn là 125% nghĩa là coi tiền vốn là 100% thì tiền bán rau là 125%. Do đó, số phần trăm tiền lãi là:*  *125% - 100% = 25%*  *Đáp số: a) 125%*  *b) 25%*  - HS đọc bài, tóm tăt bài toán rồi giải,    - HS nghe và thực hiện.  67,5% + 24% = 91,55  21,7% x 4 = 86,8%  75,3% - 48,7% = 26,6%  98,5% : 5 = 19,7% | | **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - GV viết lên bảng các phép tính  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét HS.  **Bài 2: HĐ Cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV hướng dẫn HS trình bày lời giải  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 3(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc bài, tóm tắt bài toán rồi giải. |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - Cho HS vận dụng làm phép tính sau:  67,5% + 24% =  21,7% x 4 =  75,3% - 48,7% =  98,5% : 5 = | |  |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................***Tập đọc***

**THẦY THUỐC NHƯ MẸ HIỀN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Hiểu ý nghĩa bài văn : Ca ngợi tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thượng của Hải Thượng Lãn Ông (Trả lời được câu hỏi 1,2,3).

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3.Phẩm chất:** Học tập tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thượng của Hải Thượng Lãn Ông.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh hoạ trang 153, bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. HĐ khởi động:** *(3 phút)* | |
| - Học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa | . - Tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ ***Về ngôi nhà đang xây.***  - Giáo viên nhận xét.  - Giới thiệu bài và tựa bài: ***Thầy thuốc như mẹ hiền.*** |
| **2. HĐ Luyện đọc:** *(12 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng từ khó trong bài : *danh lợi, nóng nực, nồng nặc, nổi tiếng...*  **-** Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới:  *Hải Thượng Lãn Ông,danh lợi, bệnh đậu,tái phát, vời,ngự y...*  **\*Cách tiến hành:** | |
| - 1 HS đọc toàn bài, chia đoạn  + Đoạn 1: *Từ đầu.......thêm gại, củi.*  + Đoạn 2: *Tiếp...càng hối hận.*  + Đoạn 3*: Còn lại*  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc  + HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó.  + HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - 2 HS đọc cho nhau nghe  - 1 HS đọc  - HS theo dõi. | - Cho HS đọc toàn bài.  - Cho HS nối tiếp nhau đọc toàn bài trong nhóm  - Luyện đọc theo cặp.  - HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu.  **Lưu ý:** *Quan sát và theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1* |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài:** *(20 phút)*  *\*Mục tiêu:*Hiểu ý nghĩa : Ca ngợi tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thượng của Hải Thượng Lãn Ông (Trả lời được câu hỏi 1,2,3).  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài, thảo luận trả lời câu hỏi:  + Hải Thượng Lãn Ông là một thầy thuốc giàu lòng nhân ái, không màng danh lợi.  + Ông nghe tin con nhà thuyền chài bị bệnh đậu nặng mà nghèo, không có tiền chữa, tự tìm đến thăm. Ông tận tuỵ chăm sóc cháu bé hàng tháng trời không ngại khổ, ngại bẩn. Ông chữa bệnh cho cháu bé, không những không lấy tiền mà còn cho họ thêm gạo, củi  + Người phụ nữ chết do tay thầy thuốc khác xong ông tự buộc tội mình về cái chết ấy. Ông rất hối hận  + Ông được vời vào cung chữa bệnh, được tiến cử chức ngự y song ông đã khéo léo từ chối.  + Hai câu thơ cuối bài cho thấy Hải Thượng Lãn Ông coi công danh trước mắt trôi đi như nước còn tấm lòng nhân nghĩa thì còn mãi. | .- Cho HS đọc bài, thảo luận nhóm và TLCH, chia sẻ trước lớp theo câu hỏi:  + Hải Thượng Lãn Ông là người như thế nào?  + Tìm những chi tiết nói lên lòng nhân ái của Hải thượng Lãn Ông trong việc ông chữa bệnh cho con người thuyền chài?  + Điều gì thể hiện lòng nhân ái của Lãn Ông trong việc chữa bệnh cho người phụ nữ?  + Vì sao có thể nói Lãn Ông là một con người không màng danh lợi?  + Em hiểu nội dung hai câu thơ cuối bài như thế nào? |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc hay**  -Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - HS nghe, tìm cách đọc hay  - HS nghe  - 2 HS đọc cho nhau nghe  - 3 HS thi đọc  - HS nghe | - Gọi 4 HS đọc nối tiếp bài  - Tổ chức HS đọc hay  + Treo bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc: *Hải Thượng Lãn Ông là một thầy thuốc....thêm gạo củi.*  + Đọc mẫu  + Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp  - Tổ chức cho HS thi đọc  - GV nhận xét |
| **5. HĐ ứng dụng:** *(2 phút)* | |
| - Bài ca ngợi tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thượng của Hải Thượng Lãn Ông. | - Bài văn cho em biết điều gì? |

***Chính tả***

**VỀ NGÔI NHÀ ĐANG XÂY(Nghe - viết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức hai khổ đầu của bài thơ: Về ngôi nhà đang xây.

- Làm được bài tập 2a; tìm được những tiếng thích hợp để hoàn chỉnh mẩu chuyện (BT3)

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ‎ thức viết đúng chính tả, giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Bảng phụ ghi bài tập

- Học sinh: Vở viết.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. HĐ khởi động:** *(5phút)* | |
| - HS chơi trò chơi    - HS nghe  - Mở sách giáo khoa | .- Cho HS thi viết các từ chỉ khác nhau ở âm đầu **ch/tr**: Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 6 bạn lần lượt lên viết các từ chỉ khác nhau ở âm đầu ***ch/tr***. Đội nào viết đúng và nhiều hơn thì đội đó thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng. |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả.** *(5 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài văn để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành:** **HĐ cả lớp** | |
| - 2 HS đọc bài viết  - Khổ thơ là hình ảnh ngôi nhà đang xây dở cho thấy đất nước ta đang trên đà phát triển.  - HS nêu: *xây dở, giàn giáo, huơ huơ, sẫm biếc, còn nguyên..*  - HS viết từ khó vào giấy nháp | - HS đọc 2 khổ thơ  + Hình ảnh ngôi nhà đang xây cho em thấy điều gì về đất nước ta?  *Hướng dẫn viết từ khó*  - Yêu cầu HS tìm các từ khó trong bài.  - Yêu cầu HS viết từ khó |
| **3. HĐ viết bài chính tả.** *(15 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Nghe- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi .  **\*Cách tiến hành:** **HĐ cá nhân** | |
| - HS nghe  - HS viết bài | - GV đọc bài viết lần 2  - GV đọc cho HS viết bài  - GV quan sát, uốn nắn cho HS viết chưa đúng chưa đẹp  **Lưu ý:**  - *Tư thế ngồi:*  *- Cách cầm bút:*  *- Tốc độ:* |
| **4. HĐ chấm và nhận xét bài.** *(5 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - HS soát lại bài, tự phát hiện lỗi và sửa lỗi.  - HS nghe | - Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi.  - Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. |
| **5. HĐ làm bài tập:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:** Làm đúng bài tập 2a, 3  **\*Cách tiến hành:** | |
| - 2 HS đọc yêu cầu bài tập  - HS thảo luận nhóm và làm vào bảng nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét  - HS nghe  *rây bột, mưa rây, nhảy dây, chăng dây, dây thừng, dây phơi, dây giày, giây bẩn, giây mực* | **Bài 2: *HĐ Nhóm***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm  - Gọi đại diện nhóm đọc bài của nhóm  - Lớp nhận xét bổ sung  - GV nhận xét kết luận các từ đúng  *giá rẻ, đắt rẻ, bỏ rẻ, rẻ quạt, rẻ sườn, Hạt dẻ, mảnh dẻ, giẻ rách, giẻ lau, giẻ chùi chân* |
| - HS đọc yêu cầu  - Cả lớp làm vào vở, chia sẻ kết quả  *Đáp án:*  - Thứ tự các tiếng cần điền: *rồi, vẽ, rồi, rồi, vẽ, vẽ, rồi, dị* | **Bài 3: HĐ Cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét kết luận bài giải đúng |
| **6. HĐ ứng dụng:** *(3 phút)* | |
| - Lắng nghe  - Quan sát, học tập.  - Lắng nghe | - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học  - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp xem.  - Nhận xét tiết học. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**-----------------------------------------------------------------**

***Kĩ thuật***

**MỘT SỐ GIỐNG GÀ ĐƯỢC NUÔI NHIỀU Ở NƯỚC TA**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Kể được tên và nêu được đặc điểm chủ yếu của một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

**3. Phẩm chất:** Yêu quý vật nuôi, giúp gia đình chăm sóc chúng.

**II . CHUẨN BỊ**

**\* Giáo viên:**

- SGK.

- Câu hỏi thảo luận.

- Bảng phụ .

**\* Học sinh:** Sách, vở...

**III .TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** | |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS hát  - HS nêu  - HS ghi vở | | - Cho HS hát  - Nuôi gà đem lại những lợi ích gì ?  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút)**  *\* Mục tiêu:*  -Kể được tên và nêu được đặc điểm chủ yếu của một số giống gà được nuôi nhiều ở nước ta.  -Biết liên hệ thực tế để kể tên và nêu đặc điểm chủ yếu của một số giống gà được nuôi ở gia đình hoặc địa phương (nếu có).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS theo dõi .  - HS kể tên giống gà mà mình biết .  - HS kể tên các giống gà :Gà nội, gà nhập nội, gà lai, Gà ri,gà Đông Cảo,gà mía, gà ác… gà Tam Hoàng, gà lơ-go……  - HS nghe .  - HS thảo luận. | \* **Hoạt động 1:**  - Kể tên một số giống gà đ­­ược nuôi nhiều ở n­ước ta và địa phương.  - GV nêu hiện nay ở n­ước ta nuôi rất nhiều giống gà khác nhau . Em nào có thể kể tên một số giống gà mà em biết?  \* GV kết luận hoạt động 1: Có nhiều giống gà đư­­ợc nuôi nhiều ở nư­­ớc ta. Có những giống gà nội như­ gà gi , gà đông cảo, gà mía , gà ác...Có những giống gà nhập nội như­ gà tam hoàng , gà lơ go , gà rốt , Có những giống gà lai như­ gà rốt - ri ...  \* **Hoạt động 2**. Tìm hiểu đặc điểm của một số giống gà đ­ược nuôi nhiều ở n­ước ta .  - GV cho HS thảo luận trên phiếu học tập. | |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Tên giống gà | Đặc điểm hình dạng | Ưu điểm chủ yu | Như­ợc điểm chủ yếu |  |  | | Gà gi |  |  |  |  |  | | Gà ác |  |  |  |  |  | | Gà Lơ -go |  |  |  |  |  | | Gà tam hoàng |  |  |  |  |  | | | |
| - Các nhóm trình bày .  - HS nghe GV kết luận. | - GV phát phiếu cho HS thảo luận .  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả  - GV nhận xét kết quả làm việc của từng nhóm  - GV kết luận nội dung bài học. | |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2phút)** | | |
| - HS nêu | - Nhà em có nuôi gà không ? Đó là những loại gà nào ? | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Khoa học***

**TƠ SỢI**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết một số tính chất của tơ sợi

- Nêu được một số công dụng, cách bảo quản các đồ dùng bằng tơ sợi

**2. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất:** Bảo vệ môi trường

\* Lồng ghép GDKNS :

* Kĩ năng quản lí thời gian trong quá trình tiến hành thí nghiệm.
* Kĩ năng bình luận về cách làm và kết quả quan sát.
* Kĩ năng giải quyết vấn đề.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Hình vẽ trong SGK trang trang 66, tơ sợi thật

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | | |
| - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS trả lời câu hỏi:  + Nêu tính chất, công dụng, cách bảo quản các loại đồ dùng bằng chất dẻo  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài- Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(27phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Nhận biết một số tính chất của tơ sợi  - Nêu được một số công dụng, cách bảo quản các đồ dùng bằng tơ sợi  - Phân biệt tơ sợi tự nhiên và tơ sợi nhân tạo.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - Nhiều HS kể tên   * Các nhóm quan sát, thảo luận * Đại diện nhóm trình bày * Lớp nhận xét, bổ sung, hoàn chỉnh   +*Hình1*: Liên quan đến việc làm ra sợi đay.  +*Hình2*: Liên quan đến việc làm ra sợi bông.  *+Hình3*: Liên quan đến việc làm ra sợi tơ tằm.  + Các sợi có nguồn gốc thực vật: sợi bông, sợi đay, sợi lanh, sợi gai  + Các sợi có nguồn gốc động vật: tơ tằm.      - Quan sát thí nghiệm, nêu nhận xét:    - Các nhóm thực hiện  - Đại diện các nhóm trình bày  - Lớp nhận xét, bổ sung, hoàn chỉnh các kết quả:  +Vải bông có thể mỏng, nhẹ hoặc cũng có thể rất dày. Quần áo may bằng vải bông thoáng mát về mùa hè và ấm về mùa đông.  +Vải lụa tơ tằm thuộc hàng cao cấp, óng ả, nhẹ, giữ ấm khi trời lạnh và mát khi trời nóng.  +Vải ni-lông khô nhanh, không thấm nước, dai, bền và không nhàu.  - 2 HS nhắc lại nội dung bài học | | **❖ Hoạt động 1:** Kể tên một số loại tơ sợi.   * GV yêu cầu HS ngồi cạnh nhau, quan sát áo của nhau và kể tên một số loại vải dùng để may áo, quần, chăn, màn   - GV chia nhóm yêu cầu HS thảo luận nhóm các câu hỏi sau:  + Quan sát tranh 1, 2, 3 SGK trang 66 và cho biết hình nào liên quan đến việc làm ra sợi bông, tơ tằm, sợi đay?  + Sợi bông, sợi đay, tơ tằm, sợi lanh, sợi gai, loại nào có nguồn gốc từ thực vật, loại nào có nguồn gốc từ động vật?  - GV nhận xét, thống nhất các kết quả: Các sợi có nguồn gốc thực vật hoặc động vật được gọi là tơ sợi tự nhiên. Ngoài ra còn có loại tơ được làm ra từ chất dẻo như các loại sợi ni lông được gọi là tơ sợi nhân tạo  **❖ Hoạt động 2:** Thực hành phân biệt tơ sợi tự nhiên và tơ sợi nhân tạo  - GV làm thực hành yêu cầu HS quan sát, nêu nhận xét:  + Đốt mẫu sợi tơ tự nhiên  + Đốt mẫu sợi tơ nhân tạo  -GV chốt: Tơ sợi tự nhiên: Khi cháy tạo thành tàn tro  + Tơ sợi nhân tạo: Khi cháy thì vón cục lại .  **❖ Hoạt động 3:** Tìm hiểu đặc điểm sản phẩm từ tơ sợi.  - GV chia nhóm, yêu cầu các nhóm đọc thông tin SGK để hoàn thành phiếu học tập sau:   |  |  | | --- | --- | | Loại tơ sợi | Đặc điểm | | 1.Tơ sợi tự nhiên  - Sợi bông  - Tơ tằm |  | | 2.Tơ sợi nhân tạo  - Sợi ni lông |  |  * GV nhận xét, thống nhất các kết quả   Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.Hoạt động ứng dụng( 2phút)** | | |
| - HS nêu | | - Em làm gì để bảo quản quần áo của mình được bền đẹp hơn ? |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 21 tháng 12 năm 2021**

***Đạo đức***

**HỢP TÁC VỚI NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH (T1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- HS biết thế nào là hợp tác với những người xung quanh.

- HS nêu được một số biểu hiện về hợp tác với bạn bè trong học tập, làm việc và vui chơi.

- Biết được hợp tác với mọi người trong công việc chung sẽ nâng cao được hiệu quả công việc, tăng niềm vui và tình cảm gắn bó giữa người với người.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

**3. Phẩm chất:** Có thái độ mong muốn, sẵn sàng hợp tác với bạn bè, thầy giáo, cô giáo và mọi người trong công việc của lớp, của trường, của gia đình, của cộng đồng.

- Không đồng tình với những thái độ, hành vi thiếu hợp tác với bạn bè trong công việc chung của lớp, của trường.

**II. CHUẨN BỊ** :

- GV: SGK.

- HS: SGK, vở

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS hát  - Vì sao cần phải biết tôn trọng phụ nữ?  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(27phút)**  *\* Mục tiêu:*  - HS biết thế nào là hợp tác với những người xung quanh.  - HS nêu được một số biểu hiện về hợp tác với bạn bè trong học tập, làm việc và vui chơi.  - Biết được hợp tác với mọi người trong công việc chung sẽ nâng cao được hiệu quả công việc, tăng niềm vui và tình cảm gắn bó giữa người với người.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS thảo luận theo nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp; các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS nêu  - 3- 4 HS tiếp nối nhau đọc ghi nhớ.  - HS làm việc cặp đôi, thảo luận trả lời bài tập số 1 sgk.  - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của mình.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS bày tỏ thái độ tán thành hay không tán thành đối với từng ý kiến.  - HS giải thích: câu a đúng vì không biết hợp tác với những người xung quanh.... | | **Hoạt động 1**: Tìm hiểu tranh tình huống (trang 25- SGK)  - GV y/c HS quan sát 2 tranh ở trang 25 và thảo luận các câu hỏi được nêu ở dưới tranh.  - GV kết luận: Các bạn ở tổ 2 đã biết cùng nhau làm công việc chung: người thì giữ cây, người lấp đất, người rào cây,... Để cây được trồng ngay ngắn, thẳng hàng, cần phải biết phối hợp với nhau. Đó là biểu hiện của việc hợp tác với những người xung quanh.  + Biết hợp tác với những người xung quanh thì công việc sẽ thế nào?  - Cho HS nêu ghi nhớ  **Hoạt động 2**: Làm bài tập 1, SGK.  - Y/c HS làm việc cặp đôi, thảo luận trả lời bài tập số 1 SGK.  - Y/c đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của mình.  - Gv kết luận: Để hợp tác tốt với những người xung quanh, các em cần phải biết phân công nhiệm vụ cho nhau; bàn bạc công việc với nhau; hỗ trợ, phối hợp với nhau trong công việc chung,...; tránh các hiện tượng việc của ai người nấy biết hoặc để người khác làm còn mình thì chơi.  **Hoạt động 3:** Bày tỏ thái độ (bài tập 2, SGK)  - GV lần lượt nêu từng ý kiến trong bài tập 2.  - Mời một số HS giải thích lí do.  - GV kết luận từng nội dung:  a- Tán thành  b- Không tán thành  c- Không tán thành  d- Tán thành |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2phút)** | | |
| - HS nêu | | - Em đã làm gì để hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh ? |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Luyện từ và câu***

**TỔNG KẾT VỐN TỪ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Tìm được một số từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa với các từ: *nhân hậu, trung thực, dũng cảm, cần cù.*( BT1)

-Tìm được những từ ngữ miêu tả tính cách con người trong bài văn *Cô Chấm* ( BT2).

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**: Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Sách giáo khoa,

- Học sinh: Vở viết, SGK

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | | |
| - HS thi đọc  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS thi đọc đoạn văn miêu tả hình dáng của 1 người.  - Nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài : ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Tìm được một số từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa với các từ: *nhân hậu, trung thực, dũng cảm, cần cù.*( BT1)  -Tìm được những từ ngữ miêu tả tính cách con người trong bài văn *Cô Chấm* ( BT2).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS nêu yêu cầu  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận  - Đại diện nhóm lên bảng chia sẻ. | | **Bài 1: HĐ Nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Chia lớp thành 4 nhóm. Yêu cầu tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với 1 trong các từ: nhân hậu, trung thực, dũng cảm, cần cù  - Yêu cầu 4 nhóm viết lên bảng, đọc các từ nhóm mình vừa tìm được, các nhóm khác nhận xét  - GV ghi nhanh vào cột tương ứng  - Nhận xét kết luận các từ đúng. |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | Từ | Đồng nghĩa | Trái nghĩa | | *nhân hậu* | *nhân ái, nhân nghĩa, nhân đức, phúc hậu, thương người..* | *bất nhân, bất nghĩa, độc ác, tàn nhẫn, tàn bạo, bạo tàn, hung bạo* | | *trung thực* | *thành thực, thành thật, thật thà, thực thà, thng thắn, chân thật* | *dối trá, gian dối, gian manh, gian giảo, giả dối, lừa dối, lừa đảo, lừa lọc* | | *dũng cảm* | *anh dũng, mạnh dạn, bạo dạn, dám nghĩ dám làm, gan dạ* | *hèn nhát, nhút nhát, hèn yếu, bạc nhược, nhu nhược* | | *cần cù* | *chăm chỉ, chuyên càn, chịukhó, siêng năng , tần tảo, chịu thương chịu khó* | *lười biếng, lười nhác, đại lãn* | | | |
| - HS đọc yêu cầu, thảo luận cặp đôi  + Bài tập yêu cầu nêu tính cách của cô Chấm, tìm những chi tiết, từ ngữ để minh hoạ cho nhận xét của mình.  + Trung thực, thẳng thắn, chăm chỉ, giản dị, giàu tình cảm, dễ xúc động  - HS thi  *Ví dụ:*  - *Trung thực, thẳng thắn:*  Đôi mắt Chấm định nhìn ai thì *dám nhìn thẳng.*  - Nghĩ thế nào, Chấm *dám nói thế....*  *- Chăm chỉ:*  - Chấm cần cơm và ***lao động*** để sống.  - Chấm *hay làm*, đó là một *nhu cầu* của sự sống, *không làm chân tay nó bứt rứt*....  *- Giản dị:*  - Chấm không *đua đòi* may mặc. Mùa hè một áo cánh nâu. Mùa đông hai áo cánh nâu. Chấm *mộc mạc như hòn đất*.  *- Giàu tình cảm, dễ xúc động:*  - Chấm *hay nghĩ ngợi*, *dễ cảm thương*. Cảnh ngộ trong phim có khi làm Chấm khóc gần suốt buổi. Đêm ngủ, trong giấc mơ, Chấm *lại khóc hết bao nhiêu nước* ***mắt*** | | **Bài 2: HĐ Cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu, thảo luận cặp đôi:  - Bài tập có những yêu cầu gì?  + Cô Chấm có tính cách gì?    - Tổ chức cho HS thi tìm các chi tiết và từ minh hoạ cho từng tính cách của cô Chấm  - GV nhận xét, kết luận |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| + Em có nhận xét gì về cách miêu tả tính cách cô Chấm của nhà văn Đào Vũ ? | | + Nhà văn không cần nói lên những tính cách của cô Chấm mà chỉ bằng những chi tiết, từ ngữ đã khắc hoạ rõ nét tính cách của nhân vật. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

***Toán***

**GIẢI BÀI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM (Tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết tìm một số phần trăm của một số .

- Vận dụng được để giải bài toán đơn giản về tìm giá trị một số phần trăm của một số.

- Học sinh làm bài 1, 2.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | |
| - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS thi nêu cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết tìm một số phần trăm của một số .  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - HS nghe và tóm tắt lại bài toán.  - Coi số học sinh cả trường là 100% thì số học sinh nữ là 52,5% hay nếu số học sinh cả trường chia thành 100 phần bằng nhau thì số học sinh nữ chiếm 52,5 phần như thế.  - Cả trường có 800 học sinh.  - 1% số học sinh toàn trường là:  800 : 100 = 8 (học sinh)  - 52,5% số học sinh toàn trường là:  8  52,5 = 420 (học sinh)  - Trường có 420 học sinh nữ.  - Ta lấy 800 nhân với 52,5 rồi chia cho 100 hoặc lấy 800 chia cho 100 rồi nhân với 52,5.  - HS nghe và tóm tắt bài toán.  - Một vài HS phát biểu trước lớp.  100 đồng lãi: 0,5 đồng  1000 000 đồng lãi : ….đồng?  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.  *Bài giải*  Số tiền lãi sau mỗi tháng là:  1000000 : 100 x 0,5 = 5000 (đ)  *Đáp số:*  5000 đồng | *\* Hướng dẫn giải bài toán về tỉ số phần trăm.*  ***-Ví dụ:*** *Hướng dẫn tính 52,5% của 800.*  - GV nêu bài toán ví dụ: Một trường tiểu học có 800 học sinh, trong đó số học sinh nữ chiếm 52,5%. Tính số học sinh nữ của trường đó.  - Em hiểu câu “Số học sinh nữ chiếm 52,5% số học sinh cả trường” như thế nào?  - Cả trường có bao nhiêu học sinh ?  - GV ghi lên bảng:  100% : 800 học sinh  1% : ... học sinh?  52,5% : ... học sinh?  - Coi số học sinh toàn trường là 100% thì 1% là mấy học sinh?  - 52,5 số học sinh toàn trường là bao nhiêu học sinh?  - Vậy trường đó có bao nhiêu học sinh nữ?  - Thông thường hai bước tính trên ta viết gộp lại như sau:  800 : 100  52,5 = 420 (học sinh)  Hoặc 800  52,5 : 100 = 420 (học sinh)  - Trong bài toán trên để tính 52,5% của 800 chúng ta đã làm như thế nào ?  *\* Bài toán về tìm một số phần trăm của một số*  - GV nêu bài toán: Lãi suất tiết kiệm là 0,5% một tháng. Một người gửi tiết kiệm 1 000 000 1 tháng. Tính số tiền lãi sau một tháng.  - Em hiểu câu “Lãi suất tiết kiệm 0,5% một tháng” như thế nào ?  - GV nhận xét câu trả lời của HS sau đó nêu: Lãi suất tiết kiệm là 0,5% một tháng nghĩa là nếu gửi 100 đồng thì sau một tháng được lãi 0,5 đồng.  - GV viết lên bảng:  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV chữa bài của HS trên bảng lớp. |
| **3. HĐ thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  - Vận dụng được để giải bài toán đơn giản về tìm giá trị một số phần trăm của một số.  - Học sinh làm bài 1, 2.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.  - HS nghe  - HS làm bài, chia sẻ trước lớp  Bài giải  Số học sinh 10 tuổi là  32  75 : 100 = 24 (học sinh)  Số học sinh 11 tuổi là  32 - 24 = 8 (học sinh)  *Đáp số:*  8(học sinh).  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp  - HS nghe  Bài giải  Số tiền lãi gửi tiết kiệm sau một tháng là  5000000 : 100  0,5 = 25000 (đồng)  Tổng số tiền gửi và số tiền lãi sau một tháng là:  5000000 + 25000 = 5025000 (đồng)  Đáp số: 5 025 000 đồng  - HS tự làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  Bài giải  Số vải may quần là:  345 x 40 : 100 = 138(m)  Số vải may áo là:  345 - 138 = 207(m)  Đáp số: 207m | **Bài 1: Cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề bài toán  - GV hướng dẫn  + Tìm 75% của 32 HS (là số HS 10 tuổi)  + Tìm số HS 11 tuổi.  - GV yêu cầu HS làm bài, chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: Cặp đôi**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV hướng dẫn  + Tìm 0,5% của 5000000 đồng (là số tiền lãi sau một tháng).  + Tính tổng số tiền gửi và tiền lãi  - GV yêu cầu HS làm bài theo cặp đôi, sau đó chia sẻ trước lớp.  - GV kết luận    **Bài 3(M3,4): Cá nhân**  - Cho HS tự làm bài vào vở.  - GV quan sát uốn nắn HS. |
| **4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | |
| - HS nghe và thực hiện  Bài giải  Số HS của trường đó là:  360 x100 ; 37,5 =960(em)  Đáp số: 960 em | - Cho HS đặt đề bài rồi giải theo tóm tắt:  Tóm tắt  37,5 % 360 em  100% ? em |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Địa lí***

**ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết một số đặc điểm về dân cư, các ngành kinh tế ở nước ta ở mức độ đơn giản.

- Biết một số đặc điểm về địa lí tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản: đặc điểm chính của các yếu tố tự nhiên như địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng.

- Nêu tên và chỉ được vị trí một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn, các đảo, quần đảo của nước ta trên bản đồ.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

**3. Phẩm chất:** Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước, ham tìm hiểu địa lí

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Bản đồ hành chính Việt Nam nhưng không có tên các tỉnh, thành phố.

- HS: SGK, vở

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi bảng | - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" nêu nhanh các sản phẩm xuất khẩu của nước ta.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài, ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(27 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết một số đặc điểm về dân cư, các ngành kinh tế ở nước ta ở mức độ đơn giản.  - Biết một số đặc điểm về địa lí tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản: đặc điểm chính của các yếu tố tự nhiên như địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng.  - Nêu tên và chỉ được vị trí một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn, các đảo, quần đảo của nước ta trên bản đồ.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS làm việc theo nhóm thảo luận, xem lại các lược đồ từ bài 8 - 15 để hoàn thành phiếu.  - 2 nhóm HS cử đại diện báo cáo kết quả của nhóm mình trước lớp, mỗi nhóm báo cáo về 1 câu hỏi, cả lớp theo dõi và nhận xét.  - HS lần lượt nêu trước lớp:  a) Câu này sai vì dân cư nước ta tập trung đông ở đồng bằng và ven biển, thưa thớt ở vùng núi và cao nguyên.  e) sai vì đường ô tô mới là đường có khối lượng vận chuyển hàng hoá, hành khách lớn nhất nước ta và có thể đi trên mọi địa hình, ngóc ngách để nhận và trả hàng. Đường ô tô giữ vai trò quan trọng nhất trong vận chuyển ở nước ta.  - HS nghe  - HS 2 đội chơi | | ***\*Hoạt động 1:*** *Bài tập tổng hợp*  - GV chia HS thành các nhóm yêu cầu các em thảo luận để hoàn thành phiếu học tập sau:  - GV theo dõi giúp đỡ.  - GV mời HS báo cáo kết quả làm bài trước lớp.  - GV nhận xét, sửa chữa câu trả lời cho HS.  - GV yêu cầu HS giải thích vì sao các ý a, e trong bài tập 2 là sai.  ***\*Hoạt động 2:*** *Trò chơi: ô chữ kì diệu*  - GV chuẩn bị: Bản đồ hành chính; các thẻ từ ghi tên các tỉnh.  - Tổ chức chơi  + Chọn 2 đội chơi, mỗi đội có 5 HS, phát cho mỗi đội 1 lá cờ (hoặc thẻ).  + GV lần lượt đọc từng câu hỏi về một tỉnh, HS hai đội giành quyền trả lời bằng phất cờ hoặc giơ thẻ.  + Đội trả lời đúng được nhận ô chữ ghi tên tỉnh đó và gắn lên lược đồ của mình  + Trò chơi kết thúc khi GV nêu hết các câu hỏi  - GV tuyên dương đội chơi tốt. |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2phút)** | | |
| - HS nêu: Hoàng Sa, Trường Sa, Thổ Chu, Cát Bà,... | | - Em hãy nêu tên một số đảo, quần đảo của nước ta ? |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Thứ tư ngày 22 tháng 12 năm 2021**

***Kể chuyện***

**KỂ CHUYỆN ĐƯ­ỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Kể được một buổi sum họp đầm ấm trong gia đình theo gợi ý của SGK.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Yêu quý gia đình.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: SGK, bảng phụ

- Học sinh: Sách giáo khoa,vở viết

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động Khởi động** (5’) | |
| - HS thi kể  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS thi kể lại câu chuyện giờ tr­ước, nêu ý nghĩa câu chuyện.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học:** (8’)  *\* Mục tiêu:* Kể được một buổi sum họp đầm ấm trong gia đình theo gợi ý của SGK.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS đọc đề bài  - HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể | - Gọi HS đọc đề bài  - GV hư­ớng dẫn HS phân tích đề bài.  - Đề bài yêu cầu làm gì?  - GV dùng phấn màu gạch chân những từ ngữ quan trọng.  - Yêu cầu HS đọc gợi ý SGK  - Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình định kể với bạn, cả lớp  - GV kiểm soát nội dung, lĩnh vực câu chuyện mà HS chuẩn bị.  - Yêu cầu HS chuẩn bị câu chuyện |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(21 phút)**  *\* Mục tiêu:* Rèn kĩ năng kể chuyện và nhận xét người kể.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS kể theo cặp  - Thi kể chuyện trước lớp  - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất.  - Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể. | - Y/c HS luyện kể theo nhóm đôi  - Thi kể trước lớp  - Cho HS bình chọn người kể hay nhất  - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện  - Nhận xét. |
| **3. Hoạt động ứng dụng** (3’) |  |
| - HS nêu | - Những buổi sum họp đầm ấm trong gia đình mang lại những lợi ích gì ? |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*----------------------------------------------------------*

***Tập đọc***

**THẦY CÚNG ĐI BỆNH VIỆN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Phê phán cách chữa bệnh bằng cúng bái, khuyên mọi người chữa bệnh phải đi bệnh viện( trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS có ý thức tự giác trong học tập.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: + Tranh minh hoạ bài trong SGK

+ Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | | **Hoạt động của GV** |
| **1. HĐ khởi động:** *(3 phút)* | | | |
| - Học sinh thực hiện.  - Lắng nghe.  - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa. | | | - Tổ chức cho học sinh thi đọc và trả lời câu hỏi bài: ***Thầy thuốc như­ mẹ hiền.***  - Giáo viên nhận xét.  - Giới thiệu bài và tựa bài: ***Thầy cúng đi bệnh viện.*** |
| **2. HĐ Luyện đọc:** *(12 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng từ khó trong bài.  -Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  **\*Cách tiến hành: HĐ cả lớp** | | | |
| - Cả lớp đọc thầm theo bạn, chia đoạn:  *+ Đ1: Cụ Ún ......cúng bái.*  *+ Đ2: Vậy mà..... thuyên giảm.*  *+ Đ3: Thấy cha....không lui.*  *+ Đ4: Sáng.....đi bệnh viện.*  - Nhóm trưởng điều khiển  + HS đọc nối tiếp lần 1kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó.  + HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ  - HS đọc theo cặp.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS nghe | | - Gọi 1 HS đọc tốt đọc bài một lư­ợt.  - Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn văn trong nhóm.  - GV sửa phát âm, giọng đọc, ngắt nghỉ cho HS.  - GV giúp HS hiểu nghĩa các từ trong bài.  - Đọc theo cặp  - Gọi 1 HS đọc toàn bài  - GV đọc diễn cảm bài văn  **Lưu ý:** *Quan sát và theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1* | |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Phê phán cách chữa bệnh bằng cúng bái, khuyên mọi người chữa bệnh phải đi bệnh viện( trả lời được các câu hỏi trong SGK).  **\*Cách tiến hành:** | | | |
| - Nhóm trưởngđiều khiển nhóm thảo luận và TLCH sau đó chia sẻ trước lớp:  + Cụ Ún làm nghề thầy cúng.  + Khắp làng xa bản gần, nhà nào có người ốm cũng nhờ đến cụ cúng. Nhiều người tôn cụ làm thầy, ...  + Cụ chữa bằng cách cúng bái nhưng bệnh vẫn không thuyên giảm.  + Cụ bị sỏi thận.  + Vì cụ sợ mổ, cụ không tin bác sĩ người kinh bắt được con ma người Thái.  + Nhờ bệnh viện mổ lấy sỏi thận cho cụ.  + Thầy cúng không chữa khỏi bệnh cho con người. Chỉ có thầy thuốc mới làm được việc đó.  - Nội dung: Phê phán cách chữa bệnh bằng cúng bái, khuyên mọi người chữa bệnh phải đi bệnh viện.  - Không nê mê tín, tin vào những điều phi lí. | - Cho HS đọc câu hỏi trong SGK, thảo luận và TLCH:  + Cụ Ún làm nghề gì ?  +Tìm những chi tiết cho thấy cụ Ún được mọi người tin tưởng về nghề thầy cúng?  + Khi mắc bệnh cụ tự chữa bằng cách nào? Kết quả ra sao ?  + Cụ Ún bị bệnh gì?  + Vì sao bị sỏi thận mà cụ không chịu mổ, trốn viện về nhà?  + Nhờ đâu cụ Ún khỏi bệnh?  + Câu nói cuối bài giúp em hiểu cụ Ún đã thay đổi cách nghĩ như thế nào?  + Nội dung chính của bài là gì ?  + Câu chuyện giúp chúng ta hiểu điều gì? | | |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc hay:** *(8 phút)*  **\*Mục tiêu:**  -Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành:** | | | |
| - HS theo dõi và nêu cách đọc.  - Đọc theo cặp  - Thi đọc hay | - Cho HS đọc nối tiếp 4 đoạn của bài.  - GV nhận xét, chốt cách đọc.  - GV hướng dẫn HS đọc hay đoạn 3+4.  - Thi đọc hay đoạn văn tr­ước lớp.  - GV cùng HS nhận xét bình chọn HS đọc hay nhất.  **Lưu ý:**  *- Đọc đúng: M1, M2*  *- Đọc hay: M3, M4* | | |
| **4. HĐ ứng dụng:** *(2 phút)* | | | |
| - Học sinh lần lượt đọc hay nối tiếp từng đoạn văn.  - 3 học sinh thi đọc hay.  - Cả lớp nhận xét – chọn giọng đọc hay nhất. | - Thi đua: Ai hay hơn?Ai diễn cảm hơn?  - Mỗi dãy cử một bạn đọc hay một đoạn mà mình thích nhất?  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. | | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

------------------------------------------------------------------------------------------------------

***Toán***

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết tìm tỉ số phần trăm của một số và vận dụng trong giải toán.

- Học sinh làm bài: 1(a,b); 2; 3.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS thi: Nêu cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết tìm tỉ số phần trăm của một số và vận dụng trong giải toán.  - Học sinh làm bài: 1(a,b); 2; 3.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài cá nhân.  a/ 320 x 15 : 100 = 48 (kg)  b/ 235 x 24 : 100 = 56,4 (m2)  - HS nêu lại  - 2 em đọc yêu cầu bài tập.  Có: 120kg gạo  Gạo nếp: 35%  - Tìm số gạo nếp?  - Số gạo nếp chính là 35% của 120kg  - HS nêu  - Cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả  *Bài giải*  *Người đó bán được số gạo nếp là*  *120 x 35 : 100 = 42 (kg)*  *Đáp số: 42 kg*  - HS đọc đề bài  - Là 20% diện tích của mảnh đất ban đầu  - Biết được diện tích của mảnh đất ban đầu  - HS lớp làm vở, đổi vở để kiểm tra chéo  *Bài giải*  *Diện tích mảnh đát hình chữ nhật là*  *18 x 15 = 270 (m2)*  *20% Diện tích phần đất làm nhà là*  *270 x 20 : 100 = 54 (m2)*  *Đáp số: 54 m2*  - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  - Tính 1% của 1200 cây rồi tính nhẩm 5% của 1200 cây.  - Chẳng hạn: 1% của 1200 cây là: 1200: 100= 12(cây)  Vậy 5% của 1200 cây là:  12 x 5= 60(cây)  - Tương tự như vậy tính được các câu còn lai. | | **\**HĐ1 :*** *Củng cố dạng toán tìm 1 số phần trăm* *của 1 số*  **Bài 1(a, b): Cá nhân**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS chia sẻ cách làm, sau đó làm bài vào vở.  - GV nhận xét chữa bài  - Yêu cầu HS nêu lại cách tìm 1 số phần trăm của một số  ***\*HĐ2:*** *Củng cố giải toán có lời văn liên quan đến tìm một số phần trăm của một số.*  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc yêu cầu bài , thảo luận theo câu hỏi:  - Bài toán cho biết gì?  - Bài yêu cầu tìm gì?  - Số gạo nếp chính là gì trong bài toán này?  - Muốn tìm 35% của 120 kg ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét kết luận  **Bài 3:HĐ cặp đôi**  - 1 HS đọc đề bài, thảo luận cặp đôi:  - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Diện tích phần đất làm nhà chính là gì trong bài toán này?  - Như vậy muốn tìm diện tích phần đất làm nhà ta cần biết được gì?  - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm 2.  - GV nhận xét chữa bài    **Bài 4(M3,4): Cá nhân**  - GV hướng dẫn HS làm sau đó làm bài vào vở. |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - Cho HS nhắc lại các nội dung chính của bài học. Vận dụng tìm 25% của 60 | | - HS nêu: Tỉ số phần trăm của 54 và 78 là: 60 x 25 : 100 = 15 |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

***Lịch sử***

**HẬU PHƯƠNG NHỮNG NĂM SAU CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết hậu phương được mở rộng và xây dựng vững mạnh:

+ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng đã đề ra những nhiệm vụ nhằm đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

+ Nhân dân đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm để chuyển ra mặt trận.

+ Giáo dục được đẩy mạnh nhằm đào taọ cán bộ phục vụ kháng chiến.

+ Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu được tổ chức vào tháng 5- 1952 để đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

**3.Phẩm chất:** Trân trọng, tự hào về truyền thống yêu n­ước, bất khuất của dân tộc.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Các hình minh hoạ trong SGK

- HS: SGK, vở

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS trả lời  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS thi trả lời câu hỏi:  + Tại sao ta mở chiến dịch biên giới thu- đông 1950?  + Nêu ý nghĩa của chiến thắng Biên giới thu- đông?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết hậu phương được mở rộng và xây dựng vững mạnh.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS quan sát hình 1  + Hình chụp cảnh Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng ( 2- 1951)  - HS lắng nghe.  + Nhiệm vụ: đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.  - Để thực hiện nhiệm vụ cần:  + Phát triển tinh thần yêu nước  + Đẩy mạnh thi đua  + Chia ruộng đất cho nông dân.  cho kháng chiến...  - HS thảo luận nhóm và ghi ý kiến vào giấy, chia sẻ trước lớp  + Đẩy mạnh sản xuất lương thực thực phẩm  + Các trường đại học...đào tạo cán bộ cho kháng chiến...  + Xây dựng được xưởng công binh...  - Vì Đảng lãnh đạo đúng đắn, phát động phong trào thi đua yêu nước.  - Vì nhân dân ta có tinh thần yêu nước  - Tiền tuyến được chi viện đầy đủ sức người sức của có sức mạnh chiến đấu cao.  - HS chia sẻ  + Đại hội... được tổ chức vào ngày 1- 5 - 1952  + Đại hội nhằm tổng kết biểu dương những thành tích của phong trào thi đua yêu nước của các tập thể và cá nhân cho thắng lợi của cuộc kháng chiến  - HS thảo luận nhóm và ghi ý kiến vào giấy, chia sẻ trước lớp | | ***Hoạt động 1****: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2-1951).*  - Yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK  + Hình chụp cảnh gì?  - GV: Đại hội là nơi tập trung trí tuệ của toàn đảng để vạch ra đường lối kháng chiến, nhiệm vụ của toàn dân tộc ta.  - GV cho HS tìm hiểu nhiệm vụ cơ bản mà đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 2 của đảng đã đề ra cho cách mạng?  - Để thực hiện nhiệm vụ đó cần có các điều kiện gì?  ***Hoạt động 2:*** *Sự lớn mạnh của hậu phương những năm sau chiến dịch biên giới*  - HS thảo luận nhóm  + Sự lớn mạnh của hậu phương những năm sau chiến dịch biên giới trên c ác mặt: kinh tế, văn hoá, giáo dục, thể hiện như thế nào?  + Theo em vì sao hậu phương có thể phát triển vững mạnh như vậy?  + Sự phát triển vững mạnh của hậu  phương có tác dụng như thế nào đến tiền tuyến?  - Gv kết luận : Hậu phương có vai trò vô cùng quan trọng đối với cuộc kháng chiến chống pháp nó làm tăng thêm sức mạnh cho cuộc kháng chiến chống Pháp.  ***Hoạt động 3:*** *Đại hội Anh hùng và Chiến sĩ thi đua lần thứ nhất.*  - HS thảo luận cặp đôi theo câu hỏi, sau đó chia sẻ trước lớp.  + Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ  gương mẫu toàn quốc được tổ chức khi nào?  + Đại hội nhằm mục đích gì?  . |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - Nêu tên một số anh hùng trong cuộc kháng chiến về các lĩnh vực. | | - HS nêu |

**Thứ năm ngày 23 tháng 12 năm 2021**

***Tập làm văn***

**TẢ NGƯỜI ( Kiểm tra viết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** HS viết đư­ợc một bài văn tả người hoàn chỉnh, thể hiện được sự quan sát chân thực, diễn đạt trôi chảy.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Bồi d­ưỡng tâm hồn, cảm xúc, thẩm mĩ cho HS.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Bảng lớp viết sẵn đề bài cho HS lựa chọn

- HS : SGK, vở viết

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | | |
| - HS hát  - HS thực hiện  - HS mở vở | - Cho HS hát  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*HS viết đư­ợc một bài văn tả người hoàn chỉnh, thể hiện được sự quan sát chân thực, diễn đạt trôi chảy.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS đọc 4 đề kiểm tra trên bảng  - HS nghe  - HS viết bài  - HS thu bài  - HS nghe | | - Gọi HS đọc 4 đề văn kiểm tra trên bảng.  - Nhắc HS: các em đã quan sát ngoại hình, hoạt động của nhân vật, lập dàn ý chi tiết, viết đoạn văn miêu tả hình dáng, hoạt động của người mà em quen biết, từ kĩ năng đó em hãy viết thành bài văn tả người hoàn chỉnh  - HS viết bài  - Thu chấm  - Nêu nhận xét chung |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nghe | | - Nhận xét chung về ý thức làm bài của HS. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán***

**GIẢI BÀI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM** (**Tiếp theo**)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết:

- Cách tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của nó.

-Vận dụng để giải một số bài toán dạng tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của nó.

- HS làm bài : 1, 2.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất** Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: SGK, bảng phụ, ...

- HS : SGK, bảng con, vở...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | |
| - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS chơi trò chơi*"Nối nhanh, nối đúng"*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 15% của 60 |  | 9 | | 20% của 45 | 7,2 | | 50% của 32 | 30 | | 30% của 90 | 16 |   - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Biết cách tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của nó.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - HS nghe và tóm tắt lại bài toán.  - HS làm việc theo GV  + Là 420 em  + HS tính và nêu:  1% số học sinh toàn trường là:  420 : 52,5 = 8 (em)  + 100% số học sinh toàn trường là:  8  100 = 800 (em)  - Ta lấy 420 : 52,5 để tìm 1% số học sinh toàn trường, sau đó lấy kết quả nhân với 100.  - HS nghe sau đó nêu nhận xét.  - Ta lấy 420 chia cho 52,5 rồi nhân với 100 hoặc lấy 420 nhân với 100 rồi chia cho 52,5.  - HS nghe và tóm tắt bài toán.  - Coi kế hoạch là 100% thì phần trăm số ôtô sản xuất được là 120%.  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  *Bài giải*  *Số ôtô nhà máy phải sản xuất theo kế hoạch là:*  *1590  100 : 120 = 1325 (ôtô)*  *Đáp số : 1325 ôtô* | - Muốn tìm một số biết 120% của nó là 1590 ta có thể lấy 1590 nhân với 100 rồi chia cho 120 hoặc lấy 1590 chia cho 120 rồi nhân với 100.  *\* Hướng dẫn tìm một số khi biết một số phần trăm của nó.*  - Hướng dẫn tìm một số khi biết 52,5% của nó là 420.  - GV đọc đề bài toán : Số học sinh nữ của một trường là 420 em và chiếm 52,5% số học sinh toàn trường. Hỏi trường đó có bao nhiêu học sinh?  - GV hướng dẫn cho HS làm theo các yêu cầu sau:  - 52,5% số học sinh toàn trường là bao nhiêu em?  Viết bảng: 52,5% : 420 em  - 1% số học sinh toàn trường là bao nhiêu em?  - Viết bảng thẳng dòng trên:  1% : .....em ?  - 100% số học sinh toàn trường là bao nhiêu em?  - Viết bảng thẳng dòng trên:  100% : ....em?  - Như vậy để tính số học sinh toàn trường khi biết 52,5% số học sinh toàn trường là 420 em ta đã làm như thế nào?  - GV nêu: Thông thường để tính số học sinh toàn trường khi biết 52,5% số học sinh đó là 420 em ta viết gọn như sau:  420 : 52,5  100 = 800 (em)  hoặc 420  100 : 52,5 = 800 (em)  - HS nêu lại  **\****Bài toán về tỉ số phần trăm*  - GV nêu bài toán trước lớp: Năm vừa rồi qua một nhà máy chế tạo được 1590 ô tô. Tính ra nhà máy đã đạt 120% kế hoạch. Hỏi theo kế hoạch nhà máy dự tính sản xuất bao nhiêu ô tô?  - Em hiểu 120% kế hoạch trong bài toán trên là gì?  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét bài làm của HS, sau đó hỏi: Em hãy nêu cách tính một số khi biết 120% của nó là 1590. |
| **3. HĐ thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  -Vận dụng để giải một số bài toán dạng tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của nó.  - HS làm bài : 1, 2.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ trước lớp  *Bài giải:*  *Số học sinh Trường Vạn Thịnh là*  *552 x 100 : 92 = 600 (học sinh)*  *Đáp số 600 học sinh*  - 1 HS đọc đề bài  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ trước lớp  *Bài giải*  *Tổng số sản phẩm của xưởng may là:*  *732  100 : 91,5 = 800 ( sản phẩm)*  *Đáp số: 800 sản phẩm.*  - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  10% = 1/10 25% = 1/4  Nhẩm:  a) 5 x 10 = 50( tấn)  b) 5 x 4 = 20(tấn) | **Bài 1: Cá nhân**  - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán.  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: Cá nhân**  - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán.  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 3(M3,4): Cá nhân**  - Cho HS tự làm bài vào vở. |
| **4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | |
| - HS làm bài  Bài làm  Số gạo trong kho là:  485 x100 : 25 = 1940(kg)  Đáp số: 1980kg gạo | - Cho HS vận dụng để làm bài: *Biết rằng 25% số gạo trong kho là 485kg. Tính số gạo trong kho.* |

**Thứ sáu ngày 24 tháng 12 năm 2021**

***Toán***

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết làm 3 dạng bài toán cơ bản về tỉ số phần trăm:

- Tính tỉ số phần trăm của hai số.

- Tìm giá trị một số phần trăm của một số.

- Tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của số đó.

- HS làm bài: 1b; 2b; 3a.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: SGK, bảng phụ....

- HS : SGK, bảng con, vở...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS thi nêu: *Muốn tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của số đó ta làm thế nào?*  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* Biết làm 3 dạng bài toán cơ bản về tỉ số phần trăm:  - Tính tỉ số phần trăm của hai số.  - Tìm giá trị một số phần trăm của một số.  - Tìm một số khi biết giá trị một số phần trăm của số đó.  - HS làm bài: 1b; 2b; 3a.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  *Bài giải*  b) Tỉ số phần trăm số sản phẩm của anh Ba và số sản phẩm của tổ là:  126 : 1200 = 0,105  0,105 = 10,5%  Đáp số : a) 88,9% b) 10,5%    - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp.  - Muốn tìm 30% của 97 ta lấy 97 nhân với 30 rồi chia cho 100.  - HS lên bảng chia sẻ, HS cả lớp làm bài vào vở  *Bài giải*  b) Số tiền lãi của cửa hàng là:  6000 000  15 : 100 = 900 000 (đồng)  Đáp số : a) 29,1  b) 900 000 đồng  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm đề bài trong SGK.  - Lấy 72 nhân với 100 và chia cho 30.  - Đại diện nhóm lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.  72 : 30 x 100 = 240  - Tính thương của 37 : 42 sau đó nhân thương với 100 và viết ký hiệu % vào bên phải số đó.  37 : 42 = 0,8809...= 88,09%  - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  97 x 30 : 100 = 29,1  Hoặc 97 : 100 x 30 = 29,1  - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  *Bài giải*  *Số gạo cửa hàng trước khi bán là:*  *420 x100 : 10,5 = 4000(kg)*  *4000kg = 4 tấn*  *Đáp số: 4 tấn* | | **Bài 1b: Cá nhân=> Cả lớp**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài.  **Bài 2b: Cặp đôi**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán.  - Muốn tìm 30% của 97 ta làm như thế nào ?  - GV yêu cầu HS làm bài cặp đội  - GV nhận xét HS.  **Bài 3a: Nhóm**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - Hãy nêu cách tìm một số biết 30% của nó là 72.  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm 4  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 1a(M3,4):** **HĐ Cá nhân**  - Nêu cách tính tỉ số phần trăm của hai số 37 và 42.  **Bài 2a(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS tự làm bài vào vở  **Bài 3b(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS tự làm bài vào vở |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nêu:  *Tỉ số phần trăm của 54 và 78 là:*  *54 : 78 = 0,6923*  *0,6923 = 69,23%* | | - Cho HS vận dụng làm bài sau:  *Tìm tỉ số phần trăm của 54 và 78.* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

***Khoa học***

**CHẤT DẺO**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Nhận biết một số tính chất của chất dẻo

**2. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức bảo vệ môi trường.

\* Lồng ghép GDKNS :

* Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin về công dụng của vật liệu.
* Kĩ năng lựa chọn vật liệu thích hợp với tình huống/ yêu cầu đưa ra.
* Kĩ năng bình luận về việc sử dụng vật liệu.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Hình vẽ trong SGK trang 64 , 65, một số đồ vật bằng chất dẻo

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho HS hát  - Nêu cách sản xuất, tính chất, công dụng của cao su  - GV nhận xét | |
| **2. Hoạt động thực hành:(27 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Nhận biết một số tính chất của chất dẻo  - Nêu được một số công dụng, cách bảo quản các đồ dùng bằng chất dẻo  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - Thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - Lớp nhận xét, hoàn chỉnh kết quả:  ***Hình 1***: Các ống nhựa cứng, chịu được sức nén; các máng luồn dây điện thường không cứng lắm, không thấm nước.  ***Hình 2***: Các loại ống nhựa có màu trắng hoặc đen, mềm, đàn hồi có thể cuộn lại được, không thấm nước.  ***Hình 3***: Áo mưa mỏng mềm, không thấm nước  ***Hình 4***: Chậu, xô nhựa đều không thấm nước.   * HS thực hiện theo cặp đôi   - HS lần lượt trả lời từng câu hỏi  - Lớp nhận xét, bổ sung, hoàn chỉnh các đáp án:  + Chất dẻo không có sẵn trong tự nhiên,nó được làm ra từ than đá và dầu mỏ  + Nêu tính chất của chất dẻo là cách điện, cách nhiệt, nhẹ, rất bền, khó vỡ, có tính dẻo ở nhiệt độ cao  + Ngày nay, các sản phẩm bằng chất dẻo có thể thay thế cho gỗ, da, thủy tinh, vải và kim loại vì chúng bền, nhẹ, sạch, nhiều màu sắc đẹp và rẻ.  + Các đồ dùng bằng chất dẻo sau khi dùng xong cần được rửa sạch và lau chùi bảo đảm vệ sinh  - Thi đua tiếp sức  - Chén, đĩa, dao, dĩa, vỏ bọc ghế, áo mưa, chai, lọ, đồ chơi, bàn chải, chuỗi, hạt, nút áo, thắt lưng, bàn, ghế, túi đựng hàng, áo, quần, bí tất, dép, keo dán, phủ ngoài bìa sách, dây dù, vải dù,.. | | **❖ Hoạt động 1:** Tìm hiểu hình dạng, độ cứng của một số sản phẩm được làm ra từ chất dẻo.   * Chia nhóm, yêu cầu các nhóm quan sát một số đồ dùng bằng nhựa được đem đến lớp, kết hợp quan sát các hình trang 64 SGK để tìm hiểu về tính chất của các đồ dùng được làm bằng chất dẻo. * GV nhận xét, thống nhất các kết quả   **❖ Hoạt động 2**: Tìm hiểu chất, công dụng và cách bảo quản các đồ dùng bằng chất dẻo.   * GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục Bạn cần biết ở trang 65 SGK và trả lời các câu hỏi.   + Chất dẻo có sẵn trong tự nhiên không? Nó được làm ra từ gì?  + Nêu tính chất chung của chất dẻo  + Ngày này, chất dẻo có thể thay thế những vật liệu nào để chế tạo ra các sản phẩm thường dùng hằng ngày? Tại sao?  + Nêu cách bảo quản các đồ dùng bằng chất dẻo.   * GV nhận xét, thống nhất các kết quả * GV tổ chức cho HS thi kể tên các đồ dùng được làm bằng chất dẻo. Trong cùng một khoảng thời gian, nhóm nào viết được tên nhiều đồ dùng bằng chất dẻo là nhóm đó thắng. |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nêu | | - Em bảo quản đồ dùng bằng chất dẻo trong gia đình như thế nào ? |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Luyện từ và câu***

**TỔNG KẾT VỐN TỪ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết kiểm tra vốn từ của mình theo các nhóm từ đồng nghĩa đã cho (BT1).

- Đặt được câu theo yêu cầu của BT2, BT3.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. CHUẨN BỊ**

- Giáo viên: Bảng phụ ,viết sẵn bài văn Chữ nghĩa trong văn miêu tả lên bảng lớp

- Học sinh: Vở viết, SGK

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - HS đặt câu  - HS đọc  - HS nghe  - HS ghi vở | - Cho 4 HS lên bảng thi đặt câu với 1 từ đồng nghĩa, 1 từ trái nghĩa với mỗi từ : *nhân hậu, trung thực, dũng cảm, cần cù.*  - Gọi HS dưới lớp đọc các từ trên  - Nhận xét đánh giá.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Biết kiểm tra vốn từ của mình theo các nhóm từ đồng nghĩa đã cho (BT1).  - Đặt được câu theo yêu cầu của BT2, BT3.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - Cả lớp theo dõi  - HS nêu  - Chỉ màu sắc  - HS nêu  - HS làm bài  *Đáp án:*  1a) đỏ- điều- son; trắng- bạch  xanh- biếc- lục; hồng- đào  1b) Bảng màu đen gọi là bảng đen.  Mắt màu đen gọi là mắt huyền.  Ngựa màu đen gọi là ngựa ô.  Mèo màu đen gọi là mèo mun.  Chó màu đen gọi là chó mực.  Quần màu đen gọi là quần thâm.  - HS đọc bài văn  -VD: Trông anh ta như một con gấu.  - VD: Con gà trống bước đi như một ông tướng.  - VD: Huy-gô thấy bầu trời đầy sao giống như cánh đồng lúa chín, ở đó người gặt đã bỏ quên lại một cái liềm con là vành trăng non.  - HS đọc yêu cầu  - Các nhóm tự thảo luận và làm bài, chia sẻ kết quả  - VD:  **-** *Dòng sông Hồng như một dải lụa đào vắt ngang thành phố.*  *- Bé Nga có đôi mắt tròn xoe, đen láy đến là đáng yêu.*  *- Nó lê từng bước chậm chạp như một kẻ mất hồn.* | | **Bài tập 1: Cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1a  - Bài yêu cầu làm gì?  - Các tiếng ở phần a là những từ chỉ gì?  - Thế nào là từ đồng nghĩa  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  - Vì sao lại xếp như vậy?  - Những từ trong mỗi nhóm là những từ đồng nghĩa hoàn toàn hay không hoàn toàn?  - Bài 1b cho HS làm bảng con  - GV nhận xét về khả năng sử dụng từ, tìm từ của HS  - GV kết luận lời giải đúng.  **Bài 2 :** **Cá nhân=> Cả lớp**  - Gọi HS đọc bài văn  + Trong miêu tả người ta hay so sánh Em hãy đọc ví dụ về nhận định này trong đoạn văn.  + So sánh thường kèm theo nhân hoá, người ta có thể so sánh nhân hoá để tả bên ngoài, để tả tâm trạng  - Em hãy lấy VD về nhận định này.  + Trong quan sát để miêu tả, người ta phải tìm ra cái mới, cái riêng, không có cái mới, cái riêng thì không có văn học.....lấy VD về nhận định này?  **Bài 3: Nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - HS làm bài theo nhóm  - Gọi 2 HS trình bày  - Lớp nhận xét |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - Nhận xét tiết học  - Yêu cầu ôn tập lại từ đơn, từ phức, từ đồng nghĩa, đồng âm, nhiều nghĩa | | - HS nghe |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

-----------------------------------------------------------------------------------------------------***Tập làm văn***

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

**(Thay cho bài Làm biên bản một vụ việc)**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:** Lập được dàn ý cho bài văn tả người bạn trong lớp em được nhiều người quý mến.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3.Phẩm chất:** Giáo dục tình cảm yêu quý bạn bè.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Một số tranh ảnh về người

- HS : SGK, vở viết

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của HS** | | **Hoạt động của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | | |
| - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | - Nêu cấu tạo của một bài văn tả người.  - GV nhận xét đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:* Lập được dàn ý cho bài văn tả người bạn trong lớp em được nhiều người quý mến.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - Lập dàn ý cho một bài văn tả 1người thân trong gia đình.  - HS nêu  - HS tiếp nối nhau nêu  - HS tiếp nối nhau nêu  - 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài  *Mở bài*  - Giới thiệu người định tả  *Thân bài*  - Tả bao quát về hình dáng :  - Tả hoạt động của người đó  *Kết bài*  - Nêu cảm nghĩ  - HS tự lập dàn bài  - HS đọc bài của mình  - Viết 1 đoạn văn tả hình dáng hoặc hoạt động của người đó.  - Thân bài  - HS nối tiếp nêu  - HS làm bài, 1 HS làm bảng nhóm  - HS đọc bài viết của mình | | **Bài 1: HĐ Cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Đề bài yêu cầu làm gì?  - Người thân trong gia đình em gồm những ai?  - Em sẽ tả về ai?  - Dàn ý của một bài văn tả người gồm mấy phần? Nội dung mỗi phần nói gì?  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Gọi HS đọc dàn bài của mình.  - GV nhận xét, chỉnh sửa  **Bài 2: HĐ Cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Đoạn viết nằm trong phần nào?  - Yêu cầu HS nêu mình sẽ viết đoạn nào  - Yêu cầu HS làm bài  - Gọi HS đọc bài của mình  - GV nhận xét |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - HS nghe | | - Nhận xét giờ học  - Dặn HS về nhà hoàn thành đoạn văn và ôn tập để chuẩn bị kiểm tra CKI. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**--------------------------------------------------------------------**

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**SINH HOẠT LỚP**

**I. MỤC TIÊU::**

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.

- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo.

- Sinh hoạt theo chủ điểm.

**II. CHUẨN BỊ:**

* Bảng phụ viết sẵn kế hoạch tuần tới.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **-** Lớptrưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - HS lắng nghe và trả lời.  **b. Tiến hành sinh hoạt:**  **\*Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần**  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm:  - Nề nếp:  - Học tập:  - Vệ sinh:  - Hoạt động khác  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - Mời lớp phó báo cáo  - Lớp trưởng báo cáo,nhận xét tuần qua  - Mời GVCN nhận xét, đánh giá  - HS lắng nghe.  **\*Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần**  - HS trả lời  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo phương hướng tuần 12  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - HS nhắc lại kế hoạch tuần  - LT điều hành  + Tổ 1 Kể chuyện  + Tổ 2 Hát  + Tổ 3 Đọc thơ  **3. Tổng kết:**  - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kêt” | - Quan sát  - Giới thiệu, ghi bảng  - GV hỏi để học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu.  1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua.  2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau.  3. Sinh hoạt theo chủ điểm  - Lắng nghe  - Nhận xét, đánh giá, tuyên dương  - GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần tới (TG: 5P)  - GV ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc bảng phụ  - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp  - Học tập:  + Lập thành tích trong học tập  + Chuẩn bị bài trước khi tới lớp.  - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ.  - Hoạt động khác  + Chấp hành luật ATGT  + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, khu vực sân trường.  **\*Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ điểm**  - GV mời LT lên điều hành:    - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuân sau. |